

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **80/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/8/2023

V/v tranh chấp: **Xin ly hôn**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bùi Thanh Trí**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023. Về tranh chấp “**Xin ly hôn**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **LÊ THỊ TỔ Q**; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: ấp 8, xã T L B, huyện T B, tỉnh Cà Mau. Có đơn đề ngày 12/6/2023 xin giải quyết vắng mặt (BL 28).

- Bị đơn: Ông **NGUYỄN VĂN H**; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: 1/1, Tr C, khu vực T M, phường L B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 14/8/2023 xin giải quyết vắng mặt (BL 42).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Tổ Q trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2003. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo giấy đăng ký kết hôn số 04/2019 ngày 15/01/2019. Chung sống hạnh phúc được thời gian, cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Bà Q khai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Lê Thị Tố Q và ông Nguyễn Văn H xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy tuy chưa có con chung với nhau nhưng cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc 3-4 năm. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông H lại không quan tâm đến vợ, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà Q có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Tòa án đã triệu tập hòa giải vào các ngày 12/6/2023 và ngày 23/6/2023 (BL 18 và 24); triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 13/7/2023 và ngày 14/8/2023 (BL 31 và 34) thì ông H hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương và trực tiếp ký nhận các Thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà Q nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Q cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông H không quan tâm đến bà, không lo làm ăn chỉ lo chơi game. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông H, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà Q và ông H đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Lê Thị Tố Q xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn và bị đơn xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn đều xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Lê Thị Tố Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Lê Thị Tố Q** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn H**.

2/- Về con chung: không có nên không điều chỉnh.

3/- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/ - Về án phí: Bà Lê Thị Tố Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003133 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà Q đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

